

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày: 25-01-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Ngọc Hồng**

*Thẩm phán:* Ông **Phạm Sanh Hiền**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Nguyễn Văn Quyền**

Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

Bà **Nguyễn Hồng Xứng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa:  
Ông **Lương Quang Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Long T (Toàn Bún R)**, sinh năm: 1978. Nơi sinh: Huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê, trình độ văn hóa: 03/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị C; vợ Nguyễn Thúy D (đã ly hôn); con Nguyễn Long V, sinh năm 2006 (bị bệnh tâm thần); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/5/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 tháng 28 ngày tù (trả tự do ngay tại tòa) về tội Cường đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật Hình sự năm 1999; đến ngày 26/12/2013 chấp hành xong nghĩa vụ đóng án phí hình sự sơ thẩm; đến nay đương nhiên xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*

Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1950.

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:*

Luật sư **Thái Đức Gia** - Đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang. Có mặt

- *Người bị hại:*

Ông **Phan Bá Đ**, sinh năm 1983 (chết)

Nơi cư trú: Ấp Ngọc Th, xã Ngọc Ch, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

Bà **Huỳnh Cẩm T**, sinh năm 1984 (vợ bị hại)

Nơi cư trú: Ấp Ngọc Th, xã Ngọc Ch, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.

Có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Ông **Võ Thanh H**, sinh năm 1956

Nơi cư trú: 433 Khu phố Nội Ô, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Lê Thị Tr**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.  
Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông **Nguyễn Đình B**, sinh năm 1968

Nơi cư trú: 435 A, đường Hùng V, Khu phố Nội Ô, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Nguyễn Trường G**, sinh năm 1984

Nơi cư trú: 440 Khu phố Nội Ô, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Ông **Lê Trọng L**, sinh năm 1965

Nơi cư trú: 437 Khu phố Nội Ô, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang. Có mặt tại phiên tòa.

6. Bà **Lê Thị Th**, sinh năm 1964

Nơi cư trú: 434 Cách Mạng Tháng 8, Khu phố Nội Ô, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Ông **Phan Thanh B**, sinh năm 1956

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.  
Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Bà **Nguyễn Thị Hồng L**, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang.  
Vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 11/9/2020, Nguyễn Long T đi từ nhà ở khu phố 6, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang đến khu phố Nội Ô, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang để tìm tiệm giặt đồ thuê. Khi T đi ngang nhà ông Võ Thanh H ở số 433, khu phố Nội Ô, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R thì được ông H và Phan Bá Đ, sinh năm 1983, trú tại ấp Ngọc Th, xã Ngọc Ch, huyện Giồng R và Lê Thị Tr, sinh năm 1988, trú tại khu phố 6, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R rủ vào uống rượu chung.

Khi vào sòng nhậu, T ngồi kế bên tay trái của Đ, còn ông H, chị Tr ngồi theo vòng tròn, đối diện với T và Đ. Cả 04 người ngồi trước cửa nhà ông H (chỗ hàng ba) uống rượu, khi uống gần hết rượu thì T đưa cho Tr 30.000 đồng (*Ba mươi ngàn đồng*) để Tr đi mua rượu, vô 01 bình gas và nước đá. Khi Tr mua rượu, vô bình gas và nước đá về thì 04 người tiếp tục ngồi uống rượu. Đến khoảng hơn 08 giờ, ngày 11/9/2020 giữa Đ và T xảy ra mâu thuẫn, cự cãi qua lại với nhau khi Đ cá độ với T là trong túi của T không có quá 200.000 đồng, còn T thì nói T có nhiều hơn số tiền đó. T lấy tiền ở trong túi quần ra 200.000 đồng thì Đ liền lấy số tiền này của T, T tiếp tục móc trong túi áo ra thêm 100.000 đồng và 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Hero để chứng minh cho Đ thấy là ở trên người của T có hơn 200.000 đồng. T đòi lại tiền thì Đ chỉ trả lại cho T 100.000 đồng và 01 gói thuốc lá Hero, T tiếp tục đòi tiền thì Đ không trả mà còn lấy cây gậy, dài khoảng 1,5m ở trên vạt giường nhà ông H giơ lên nhá nhá trên đầu T và nói “Tao không trả làm gì tao”. Sau đó, Đ bỏ lại đoạn cây gậy ở trên vạt giường và ngồi vào vị trí cũ tiếp tục uống rượu.

Trong lúc uống rượu giữa T và Đ vẫn tiếp tục cự cãi nhau, do tức giận Đ không trả lại tiền mà còn thách thức, đe dọa đánh T nên Toàn lấy cây dao T Lan, cán nhựa màu vàng dài 10,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 10,5cm (Dao dùng gọt trái cây trong lúc uống rượu) cầm trên tay phải và đâm 01 nhát trúng vào ngực bên trái của Đ làm Đ gục chết tại chỗ. Sau khi gây án, T rút cây dao dùng để đâm Đ tại hiện trường rồi bỏ đi về nhà thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

**\* Vật chứng thu giữ:**

- + 03 (ba) cánh quạt, trong đó 01 cánh quạt bị gãy còn dính 01 cánh;
- + 01 (một) chai thủy tinh;
- + 01 (một) cây dao Thái Lan dài 20,8cm; phần cán bằng nhựa cứng màu vàng dài 10,3cm, rộng 2cm, dày 1cm; lưỡi bằng kim loại dài 10,5cm, rộng 2cm một lưỡi sắc, mũi dao bị gãy, trên lưỡi dao có dính nhiều chất màu nâu đỏ.
- + 01 (một) thanh gỗ dài 1,5cm, kích thước 4,5cm x 2,8cm;
- + 01 (một) đôi dép quai kẹp màu xám dài 27,5cm, rộng 10,5cm;
- + 01 (một) đôi dép quai kẹp màu đen dài 27cm, rộng 11cm.

**\* Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 795/KL-KTHS, ngày 07/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận giám định pháp y tử thi đối với Phan Bá Đ như sau:**

1. Các kết quả chính:
  - Vết thương vùng ngực trái kích thước 1,5cm x 0,5cm, bờ mép sắc gọn, sâu vào khoang ngực trái, có chiều hướng từ trên xuống dưới và chệch sang trái.
  - Tụ máu dưới da và cơ vùng ngực trái kích thước 4cm x 2cm.
  - Đứt sụn sườn số 2 bên trái dài 2cm.
  - Khoang màng phổi trái có khoảng 1000ml máu loãng và 1000g máu cục.
  - Thủng màng bao tim dài 2,5cm. Khoang màng tim có khoảng 100ml máu loãng và 200g máu cục.
  - Thủng cung động mạch chủ dài 2cm.
2. Nguyên nhân chết: sốc mất máu do vết thương thấu ngực trái gây đứt thủng cung động mạch chủ.

3. Vật gây thương tích: vết thương trên người Phan Bá Đ dẫn đến chết có đặc điểm phù hợp với đặc điểm của vết thương do vật sắc nhọn gây ra.

**\* Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 268/2020/KLGD, ngày 30/10/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Long T như sau:**

- Về y học: trước, trong và sau khi phạm tội và hiện tại: đương sự có bệnh lý tâm thần: rối loạn nhân cách, hành vi do sử dụng rượu (F10.71 – ICD10).
- Về năng lực: tại thời điểm phạm tội và hiện tại: đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

**\* Tại Công văn số 268.0/PYTT, ngày 30/10/2020 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ, xác nhận Nguyễn Long T, sinh năm 1978, như sau:**

- Về trách nhiệm hình sự: tại thời điểm phạm tội và hiện tại: đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTKG-P2 ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Long T về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và xác định vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Long T** mức án từ 10 đến 12 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bị cáo bồi thường chi phí mai táng số tiền 60.000.000 đồng cho đại diện bị hại. Mẹ bị cáo đã bồi thường xong.

*Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án đã thu giữ không còn giá trị sử dụng theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:* Thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Luật sư yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo về trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có mẹ già, con bệnh tật nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt tù dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Lê Thị C bồi thường thay cho bị cáo số tiền mai táng phí 60.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo trả lại và xin giảm nhẹ cho bị cáo.

Đại diện gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường chi phí mai

táng 60.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm một khoản nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù để sớm trở về đoàn tụ gia đình lo cho mẹ già và con còn nhỏ đang bị bệnh tật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Năng lực trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 268/2020/KLGD ngày 30/10/10 và Công văn số : 268/PYTT ngày 30/10/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nam bộ kết luận: Nguyễn Long T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng có bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

[3] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Vào khoảng hơn 08 giờ, ngày 11/9/2020, tại nhà ông Võ Thanh H ở số 433, khu phố Nội Ô, thị trấn Giồng R, huyện Giồng R, tỉnh Kiên Giang. Do mâu thuẫn cá nhân trong lúc uống rượu chung nên bị cáo Nguyễn Long T dùng 01 cây dao, kiểu dáng dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng dài 10,3cm, lưỡi bằng kim loại dài 10,5cm, sắc nhọn đâm 01 nhát mạnh trúng vào ngực bên trái của bị hại Phan Bá Đ làm Đ gục chết tại chỗ, nguyên nhân chết bị sốc mất máu do vết thương thấu ngực trái gây đứt thủng cung động mạch chủ. Sau khi gây án, T vứt cây dao tại hiện trường rồi bỏ đi về nhà.

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Long T là đặc biệt nghiêm trọng. Trong lúc ngồi nhậu chung, giữa bị cáo và người bị hại có xảy ra cự cãi về việc người bị hại lấy của bị cáo 200.000 đồng không chịu trả lại cho bị cáo mà còn thách thức, đe dọa đánh bị cáo. Mặc dù vậy bị cáo còn có nhiều cách xử sự khác và không có quyền tước đoạt mạng sống của người bị hại. Nhưng bị cáo đã dùng dao đâm một nhát sâu trúng vào ngực bên trái của người bị hại. Hậu quả, người bị hại gục chết tại chỗ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của người bị hại một cách trái pháp luật, thể hiện thái độ xem thường pháp luật và xem nhẹ tính mạng của con người, bất chấp hậu quả xảy ra. Cuối cùng bị cáo đã gây ra hậu quả nặng nề cho xã hội và gia đình của người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần thiết phải xử mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài mới đảm bảo được tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đã động viên gia đình bồi thường chi phí mai táng cho gia đình người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm án cho bị cáo, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về quan điểm đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát:

Tình tiết định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt cho bị cáo mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ. Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Long T có hoàn cảnh gia đình thật sự đặc biệt khó khăn, mẹ bị cáo hơn 70 tuổi, con bị bệnh tâm thần không tự chăm sóc cho bản thân được. Do đó, Hội đồng xét xử vận dụng chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nghĩ nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T dưới mức thấp của khung hình phạt, thấp hơn mức án mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo: là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm bồi thường:

Người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng 60.000.000 đồng, không yêu cầu thêm một khoản nào khác. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu gia đình bị hại và đã bồi thường xong nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về vật chứng:

Vật chứng của vụ án đã thu giữ được không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí:

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Long T (Toàn Bún R)** phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, q, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Long T (Toàn Bún R) 08 (Tám) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/9/2020.

*Về trách nhiệm dân sự:* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại về việc bị cáo bồi thường cho người đại diện hợp pháp của người bị hại chi phí mai táng 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường xong.

*Về vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 08/QĐ-VKSKG-P2 ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

*Về án phí:*

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

*Về quyền kháng cáo:*



Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Đường sự (7);
- Luật sư (1);
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Ngọc Hồng**